

Bản án số: 105/2022/HS - PT
Ngày 25 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Dương Việt Hải
Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2022/TLPT – HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS - ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Th; có chồng Phan Văn H và con 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Ngày 26/8/2020, bị Cơ quan Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Cung cấp địa điểm cho hoạt động bán dâm”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo: Trần Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1980, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKHKTT: Thôn Th, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Trần H và bà Lê Thị H; có vợ: Trần Thị S và con 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/8/2021 đến ngày 25/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; bị cáo vắng

mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Cháu Phạm Thị Thùy Tr; sinh ngày 13/6/2007

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Diệu L và bà Lê Hoàng A – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H*: + Ông Lê Hồng M và ông Trương Thanh T – Luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Ông Hồ Lý H - Luật sư, Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Anh Phan Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người làm chứng*: + Ông Cao Xuân Ph, sinh năm 1954; vắng mặt

+ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1951; vắng mặt

+ Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1957; vắng mặt

Đều ở địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

+ Bà Cao Thị Bích L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Biết nhà Nguyễn Thị H ở thôn T, xã S, huyện T có chứa gái bán dâm nên khoảng hơn 16 giờ ngày 08/7/2021 Trần Văn T, trú tại thôn Th, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình, sử dụng điện thoại di động Nokia 105, số thuê bao 0376695175 gọi đến số thuê bao 0976422887 của Nguyễn Thị H và hỏi “Có con em nào không” (tức là có gái bán dâm không), H trả lời “Có”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà của H, tại thôn T, xã S, huyện T; khi T đang trên đường đi, thì H dùng số thuê bao 0976422887 gọi vào số thuê bao 0376695175 của T và hỏi “Xuống chưa”, T trả lời “Đang xuống”. Khi đến nhà của H, T đi từ phòng khách đến phòng ngủ đầu tiên gặp H. Lúc này, Phan Văn H chồng H

đang ngồi chơi trong phòng ngủ với 02 người phụ nữ lạ mặt T không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu. Sau đó, H bảo T đi vào phòng ngủ số 03 (tính từ ngoài phòng khách vào) phía sau, rồi bố trí cháu Phạm Thị Thùy Tr, sinh ngày 13/6/2007 vào bán dâm. T vào phòng ngủ trước, Tr vào sau, rồi cả hai cùng cởi hết áo quần nằm trên giường do phòng tắt điện nên T bật đèn pin trên điện thoại của mình để có ánh sáng. Khi ở trong phòng T hỏi Tr ở đâu, thì Tr trả lời ở “Đ”, T tiếp tục nói “Chắc em đang còn nhỏ, chỉ hơn con anh 01 đến 02 tuổi, đừng làm nghề này nữa” thì Tr nói “Đã đủ 17 tuổi đến 18 tuổi rồi anh làm gì thì làm đi đừng có lảm chuyện”. Sau đó, T và Tr quan hệ tình dục với nhau được khoảng 05 phút thì T xuất tinh trùng và rút dương vật ra khỏi âm hộ của Tr. Sau khi quan hệ tình dục xong, T mang áo quần đi ra phòng ngủ thứ nhất gặp H để trả tiền mua dâm. H nói “Bình thường thì mỗi lượt là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), nay có con em này mới, đưa thêm cho ít chực”. T đồng ý đưa cho H số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) rồi đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bà Ch đến nhà của H đón Tr về. Ngày 09/7/2021, bà Ch đã nhờ bà Lê Thị Th (là hàng xóm) làm đơn trình báo sự việc cháu Nguyễn Thị Thùy Tr thực hiện việc bán dâm tại nhà của Nguyễn Thị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Quá trình điều tra, Trần Văn T đã tự giác đến tại Cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi mua dâm đối với cháu Phạm Thị Thùy Tr tại nhà Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục, số 65/TDTE ngày 12/7/2021 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Quảng Bình đối với cháu Tr kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài không có dấu hiệu tổn thương; màng trinh rách cũ vị trí: 5 giờ, 7 giờ, 8 giờ; không bị bệnh lây truyền qua đường tình dục; hiện tại không có thai; anti HIV âm tính; trong dịch âm đạo của Phạm Thị Thùy Tr không tìm thấy tinh trùng.

Tại Bản kết luận giám định số: 928/C09C-Đ3 ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đối với mẫu vật gửi giám định là *mẫu dịch âm đạo của Phạm Thị Thùy Tr* có xác định trùng người, do lượng tinh trùng ít nên không giám định được ADN và không truy nguyên được đối tượng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Chứa mại dâm*”; bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua dâm người dưới 18 tuổi*”. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 327; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 (mười) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 329; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng. Thời hạn

chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/8/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên chịu án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng, bồi thường dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội Chứa mại dâm và xử phạt bị cáo 10 năm 03 tháng tù là oan; bị cáo không biết T và cháu Tr quan hệ tình dục từ lúc nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận chiều tối ngày 08/7/2021 bị cáo Trần Văn T đã đến mua dâm tại nhà bị cáo H và chính bị cáo H đã nhận tiền bán dâm từ bị cáo T nhưng thời gian bị cáo T quan hệ tình dục với cháu Tr bị cáo không biết và cứ nghĩ bị cáo T quan hệ với hai gái bán dâm khác; Luật sư Hồ Lý H bào chữa cho bị cáo thừa nhận bị cáo H phạm tội chứa mại dâm theo khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Luật sư Trương Thanh T và luật sư Lê Hồng M đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung làm rõ cuộc điện thoại từ số thuê bao 0376695175 của bị cáo T gọi đến số điện thoại 0976422887 của Nguyễn Thị H vào lúc 16 giờ 28 phút và cuộc gọi ngược lại từ số thuê bao của bị cáo H sang bị cáo T lúc 16 giờ 51 phút ai là người cầm máy; xác định cháu Tr bị hại là không đúng và chưa giám định cháu Tr có bị nhược điểm thể chất không để làm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng thêm điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 54, điểm a khoản 3 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H để sửa hình phạt của bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù; các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên, bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 03 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 35/2022/HS – ST. Ngày 03 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận chiều tối ngày 08/7/2021 bị cáo để Trần Văn T quan hệ tình dục với cháu Phạm Thị Thùy Tr tại nhà ở của bị cáo tại thôn Tân S, xã S, huyện T và bị cáo là người nhận

tiền mua dâm từ bị cáo T. Lời thú nhận tội của bị cáo H tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo Trần Văn T vào các ngày 04, 05, 06, 11, 12, 14 tháng 8 năm 2021; các ngày 07 và 31 tháng 10 năm 2021; các ngày 05 và 30 tháng 3 năm 2022, phù hợp với biên bản đối chất giữa bị cáo H và bị cáo T lập ngày 19/11/2021; biên bản đối chất giữa bị cáo T và anh Phan Văn H lập ngày 29/3/2022 (bút lục số 187 đến số 193). Đúng như lời khai của cháu Phạm Thị Thùy Tr vào các ngày 09, 11 và 22/7/2021; các ngày 05 và 06/8/2021 và ngày 12/11/2021 (bút lục số 295, 296, 297, 301, 302, 303, 307, 309 và 310); phù hợp với địa điểm bị cáo T quan hệ tình dục với cháu Tr tại nhà bị cáo H; phù hợp với lời khai của anh Phan Văn H chồng của bị cáo H (bút lục số 314, 320, 324, 325323, 324 và 325).

[3] Lời khai của bị cáo H và bị cáo T phù hợp với Báo cáo số 4009 và 4011/CNVTQD – TTKT ngày 30/9/2021 của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội về việc 16 giờ 28 phút số thuê bao 076695175 của Trần Văn T đã gọi đến số thuê bao 0976422887 của Nguyễn Thị H sử dụng và vào lúc 16 giờ 51 phút 36 giây số thuê bao 0976422887 của Nguyễn Thị H sử dụng đã gọi đến số thuê bao 076695175 của Trần Văn T (bút lục số 129 và 142).

[4] Bị cáo Nguyễn Thị H có thể chất phát triển bình thường, không bị các bệnh lý về tâm thần; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, căn cứ vào phân tích tại các mục [2] và [3] thì việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, không oan. Trong vụ án này bị cáo H để cháu Tr bán dâm tại nhà mình lúc cháu mới 14 tuổi 25 ngày, do đó bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tại phiên toà Luật sư Hồ Lý H cho rằng bị cáo H không phạm tội “Chứa mại dâm” theo điểm a khoản 3 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, vì bị cáo H không biết bị cáo T quan hệ tình dục với cháu Tr tại nhà ở của mình và tại thời điểm bị cáo T và cháu Tr quan hệ tình dục bị cáo H không có ở nhà thấy: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo H thừa nhận sau 18 giờ ngày 08/7/2021 bị cáo T có đến nhà bị cáo H và mua dâm cháu Trâm tại nhà ở của bị cáo và chính bị cáo là người nhận tiền mua dâm của T. Lời khai của bị cáo T và bị hại Tr thì việc quan hệ tình dục giữa T và Tr tại nhà của bị cáo H xảy ra vào lúc hơn 17 giờ ngày 08/7/2021. Như vậy, lời khai của bị cáo H tại phiên toà và lời khai của bị cáo T, bị hại Tr trong quá trình điều tra không trùng về thời gian cụ thể nhưng các bên đều thừa nhận việc T mua dâm cháu Tr vào chiều tối ngày 08/7/2021; chính bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình tại phiên toà phúc thẩm và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng nên lời bào chữa này của luật sư không được chấp nhận.

[6] Đối với lời bào chữa của luật sư Lê Hồng M và luật sư Trương Thanh T đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ người nào nghe, gọi lại cho bị cáo Tiến lúc 16 giờ 28 phút ngày 08/7/2021 từ số thuê bao của bị cáo H

và giám định khuyết tật đối với cháu Tr thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T thừa nhận ngày 08/7/2021 bị cáo đã dùng số thuê 0376695175 của mình gọi đến số thuê bao 0976422887 của Nguyễn Thị H đang sử dụng vào lúc 16 giờ 28 phút và từ số thuê bao của bị cáo H gọi đến số thuê bao T lúc 16 giờ 51 phút cùng ngày. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H không thừa nhận đã nghe và gọi lại chi bị cáo T, nhưng trong vụ án này bị cáo H đã thừa nhận hành vi chứa mại dâm của mình vào ngày 08/7/2021 phù hợp với hành vi của bị cáo T, bị hại Tr trình bày nên không cần thiết phải huỷ án sơ thẩm để làm rõ nội dung này. Việc cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu giám định khuyết tật của cháu Tr là thiếu sót nhưng xét thấy thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến việc phạm tội của bị cáo H; nó chỉ có ý nghĩa trong việc xác định tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình nên cùng cần nêu ra để rút kinh nghiệm.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự giác nộp cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại như bản án sơ thẩm đã tuyên xử (giấy giao nhận tiền do bà Ch mẹ bị hại nhận, có xác nhận của UBND xã S), đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là chưa đúng quy định cần rút kinh nghiệm. Bởi lẽ, hồ sơ vụ án thể hiện UBND thị trấn Đ, huyện T có giấy xác nhận khuyết tật năm 2017, dạng khuyết tật thần kinh trí tuệ (bút lục số 363) nhưng quá trình điều tra không có hồ sơ, bệnh án cũng như kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền về việc cháu Tr bị khuyết tật thần kinh trí tuệ không; mặt khác các tài liệu khác tại hồ sơ vụ án thể hiện cháu Tr phát triển bình thường, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì chưa đủ điều kiện để áp dụng tình tiết tăng nặng này.

[8] Trong vụ án này bị cáo Hồng đã nhiều lần từ chối, không cho cháu Tr ở trong nhà bị cáo nhưng do cháu Tr tự ý đến, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ được phân tích tại mục [7] cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo khoảng 4 năm đến 5 năm tù.

[9] Tại bản án sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thùy Trâm 14.900.000 đồng, bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị; trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo H đã nộp đủ số tiền này cho bị hại (giấy nhận tiền có xác nhận của UBND xã S) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Riêng số tiền 250.000 đồng bị cáo H

thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công theo quy định tại khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Đối với bị cáo Trần Văn T bị xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng về tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 329 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội nhưng có phần nhẹ, chưa nghiêm; do không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nhưng cũng cần nêu đề Toà án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt của bị cáo Tiên, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 327, khoản 3 Điều 47, Điều 38, điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với Bản án sơ thẩm số 35/2022/HS – ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, về tội “Chứa mại dâm”.

3. Buộc Nguyễn Thị H phải nộp 250.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo Trần Văn T, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/10/2022.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND huyện Tuyên hóa;
- CCTHADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nghĩa